TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 64/2017/HSST
Ngày:18/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà bà: Nguyễn Thị Thu Hà
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Mùi;
2. Ông: Bùi Thanh Dinh;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà Ông: Thiều Quang Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ- Lai Châu tham gia phiên toà: Bà: Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/HSST, ngày 05/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên**: Lò Văn D**, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1996, tại huyện T, tỉnh L.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Lò Văn L và con bà Vàng Thị K, gia đình bị cáo có 04 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/5/2017, đến ngày 19/5/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị N- Trợ giúp viên của trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt)

Những người làm chứng:

1. Anh: Vương Văn T; sinh năm 1986;

Trú tại: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh L (Vắng mặt không có lý do)

2. Anh: Xiền Văn D1; sinh năm 1996;

Trú tại: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh L (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 16/5/2017, Lò Văn D đang ngủ trong nhà ở bản H, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì ghe thấy có tiếng gõ cửa nhà, D dậy mở cửa thì thấy có một người đàn ông dân tộc Mông (D không biết tên, họ, địa chỉ của người này) hỏi D có mua Heroin không. Lò Văn D đồng ý mua và đưa 1.500.000đồng cho người đàn ông đó, D nhận được một gói Heroin gói bên ngoài là mảnh nilon màu xanh bộc thắt lại. Hai bên trao đổi mua bán xong thì người đàn ông đi khỏi nhà D, còn D vào nhà lấy những mảnh nilon màu hồng, dao lam và cầm theo gói Heroin vừa mua được đi lên trên đồi sau nhà của D, mục đích chia nhỏ gói Heroin mua được thành nhiều gói nhỏ để bán lẻ kiếm lời. Lò Văn D dùng dao lam chia gói Heroin vừa mua được ra làm 24 gói và đều lấy mảnh nilon màu hồng buộc túm lại. Trong quá trình chia Heroin có những mảnh vụn Heroin rơi ra D đã gom lại được một gói nhỏ D cũng dùng mảnh nilon màu hồng buộc thắt lại (tổng cộng 25 gói), còn mảnh nilon màu xanh của gói Heroin lúc mua và con dao lam D bỏ lại tại chỗ chia Heroin. Sau khi chia xong gói Heroin Lò Văn D cất giấu ở đống củi khu vực bếp ngoài nhà sát tường nhà D và đi ngủ tiếp.

Khoảng 07 giờ cùng ngày, Xiền Văn D1 , sinh năm 1996, trú tại bản N, xã B đến hỏi D xin làm thuê đào, xúc đất cho nhà D, D đồng ý. Hai bên thỏa thuận trả công 100.000đồng một ngày, nhưng Duyến nói nếu có Heroin thì trả bằng một gói thay cho trả tiền cũng được. Khi D và D1 cùng chuẩn bị đi làm thì D ra nơi cất giấu Heroin lấy gói Heroin gom được từ những mảnh vụn Heroin rơi ra (do gói Heroin này to hơn những gói khác nên D nhận nhận ra) mang lên phòng vệ sinh tầng 2 nhà D lấy ra một nửa pha nước cho vào bơm kim tiêm, một nửa D gói lại cho vào túi quần bên trái đang mặc trên người và cầm bơm kim tiêm có pha sẵn Heroin đi vào phòng ngủ của D thì gặp D1; biết D1 cũng là đối tượng nghiện ma túy nên D chia cho D1 một nửa Heroin đã pha sẵn trong bơm kim tiêm vào một bơm kim tiêm khác và cả hai cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong cả hai cùng đi làm xúc đất. Khoảng 11 giờ cùng ngày sau khi ăn cơm trưa xong (D1ăn cơm tại nhà D), D và D1 vào phòng ngủ của D trên tầng 2; tại đây D đưa cho D1 gói Heroin vụn còn lại để D1đi pha chia làm hai bơm kim tiêm khác nhau và cả hai cùng nhau sử dụng. Khi Lò Văn D sử dụng xong, còn D1 đang chuẩn bị đi làm thì có Vương Văn T, sinh năm 1986, trú tại bản N đi vào phòng ngủ của D hỏi D có Heroin không bán cho T một tí và T đưa cho D một tờ tiền mệnh giá 100.000đồng. Nhận tiền D đi xuống nơi cất giấu Heroin cầm toàn bộ số Heroin cho vào túi quần và đi lên phòng ngủ của D đưa cho T một gói. T nhận được gói Heroin hỏi D cho sử dụng tại phòng ngủ của D và được D đồng ý. Khi T đang chuẩn bị sử dụng thì D đi xuống tầng 1 lấy 22 gói Heroin cuốn băng dính màu đen cất vào dưới gầm ghế phòng khách, còn một gói để trong túi quần cùng số tiền 100.000đồng. Trên tầng 2 T chuẩn bị sử dụng thì D1 lại gần xin T một ít nhưng T không cho nên D1 đi ra ngoài khu vực bếp và nhà vệ sinh của D. Hồi 13 giờ, ngày 16/5/2017 khi Vương Văn T vừa sử dụng Heroin xong vẫn đang trong phòng ngủ của D thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang, có sự chứng kiến của D1. Từ lời khai của T, tại phòng khách nhà D, Lò

Văn D đã tự giác giao nộp 100.000đồng và gói Heroin gói bên ngoài nilon màu hồng cất giấu trong túi quần. Cơ quan điều tra đang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và đồ vật đối với Lò Văn D đã thu giữ được dưới gầm ghế trong phòng khách nhà D một gói được quấn băng dính màu đen, mở lớp băng dính ra bên trong có 22 gói đều được gói bằng mảnh nilon màu hồng; tổng số các gói thu giữ của D là 23 trong gói đều là chất bột khô, vón cục, màu trắng mà Lò Văn D khai nhận là Heroin của D.

Một gói Heroin thu giữ ở trong túi quần Lò Văn D có trọng lượng (khối lượng) **0,14gam** (Không phẩy mười bốn gam). Cơ quan điều tra trích hết gửi đi giám định ký hiệu mẫu 1; 22 gói thu giữ dưới gầm ghế có trọng lượng (khối lượng) **1,84gam** (Một phẩy tám mươi tư gam), cơ quan điều tra đã trích 0,27 gam (Không phảy hai mươi bảy gam) ký hiệu mẫu 2 gửi đi giám định. ***Tổng số Heroin thu giữ của Lò Văn D có trọng lượng (khối lượng) là 1,98 gam*** (Một phẩy chín mươi tám gam) sau khi trích gửi giám định còn 1,57gam (Một phẩy năm mươi bảy gam) đã được niêm phong và hiện phong bì niêm phong được chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận: 194/GĐ-KTHS, ngày 20/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: "*Mẫu vật thu giữ của Lò Văn D có trọng lượng 1,98gam. Mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu mẫu 1, mẫu 2 là Heroine (Heroin, Hêroin) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (danh mục I là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội)"* ...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn D vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 45/KSĐT-MT, ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội: "***Mua bán trái phép chất ma túy"*** theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội ***"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*** theo khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Trên cơ sở lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về cả hai tội; đồng thời căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhân thân, hoàn cảnh gia đình bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 198, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 và khoản 3 Điều 198 Bộ luật hình sự 1999; áp dụng điều 50 tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo với mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 1,57g Heroin, một bơm kim

tiêm, mảnh giấy bạc đã được niêm phong để tiêu hủy, tịch thu 100.000 đồng sung công quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí về tội danh, điều luật áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến nhân thân bị báo tốt, tuổi đời con trẻ; hoàn cảnh gia đình bố mẹ ly hôn từ khi bị cáo con nhỏ, trình độ nhận thức còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo đồng ý và không bổ sung thêm lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận; đồng thời cả hai tội bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định về Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Những người làm chứng Vương Văn T (người trao đổi ma túy và sử dụng ma túy tại phòng ngủ của bị cáo) và Xiền Văn D1 (người chứng kiến Tuyến sử dụng ma túy trong phòng ngủ của bị cáo) đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nhưng trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử vậy hội đồng xét xử theo Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01,02), Biên bản khám xét nơi ở và đồ vật (bút lục số 04,05); Biên bản mở niêm phong lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục số 36 đến 39); Bản kết luận giám định số 194 ngày 20/5/2017 (bút lục số 42); Lời khai của những người làm chứng (Vương Văn T bút lục từ số 73, 74, Xiền Văn D1 bút lục số 80,81); Lời khai của mẹ bị cáo là người chứng kiến bút lục số (84; 85); Cùng các tài liệu, Chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp về thời gian, địa

điểm thủ đoạn, mục đích động cơ phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Do vậy có đủ sơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 16/5/2017, tại nhà của Lò Văn D ở bản H, xã B, huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu, bị cáo Lò Văn D có hành vi cất giấu trên người, trong nhà 23 gói nhỏ Heroin được gói ngoài bằng nilon màu hồng buộc thắt lại có trọng lượng (khố lượng) **1,98gam** (Một phẩy chín mươi tám gam) cùng số tiền 100.000đồng. Nguồn gốc số Heroin trên D khai do D mua một gói với giá 1.500.000 đồng của một người nam giới không quen biết. Sau đó D dùng dao lam chia nhỏ thành 25 gói, mục đích để bán kiếm lời. Cụ thể bị cáo Lò Văn D đã sử dụng một gói và bán cho Vương Văn T một gói được 100.000 đồng; do sợ bị phát hiện nên khi thấy T hỏi xin sử dụng luôn tại phòng ngủ của bị cáo trên tầng hai của nhà bị cáo, bị cáo đã đồng ý; Vương Văn T đang sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, qua khám xét đã thu giữ số Heroin còn lại cùng số tiền 100.000đồng.

Hành vi cất giấu Heroin- một chất ma túy nhằm mục đích bán lẻ kiếm lời mà mục đích đó được bị cáo thể hiện qua hành vi trao đổi đưa một gói Heroin cho Vương Văn T và nhận từ Tuyến 100.000đồng là hành vi mua bán trái phép chất ma túy, hành vi này đã hoàn thành thì tiếp theo bị cáo đã thực hiện hành vi đồng ý cho Vương Văn T dùng phòng ngủ thuộc quyền quản lý của bị cáo để sử dụng trái phép chất ma túy, đây là hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Những hành vi đó của bị cáo là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý, sử dụng độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội; ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của một con người, gây lên một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Ngoài ra việc sử dụng ma túy thường xuyên còn có nguy cơ lây nhiễm HIV-ADS. Do vậy cần xử lý thật nghiêm minh đối với cả hai tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có nhận thức nhất định bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi cho người khác sử dụng ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích tư lợi và che dấu hành vi phạm tội của bị cáo mà bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự và tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phái phép chất ma túy"* khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999; cụ thể điều luật quy định.

"Điều 194: Khoản 1: " Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Điều 198: Khoản 1: Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"

Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện ở việc tự giác giao nộp vật chứng và khai nhận mục đích cất giấu ma túy của minh; lời khai của bị

cáo cũng khớp với các lời khai khác của bị cáo có trong hồ sơ, đó là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với cả hai tội cho bị cáo; Bị cáo sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh gia đình bố mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, cuộc sống thiếu sự yêu thương đầy đủ của cha đẻ, hơn nữa lại sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thêm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với cả hai tội cho bị cáo. Xét nhân thân bị cáo có mẹ đẻ đã từng bị kết án về tội phạm ma túy này lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học tránh xa ma túy vậy mà bị cáo lười lao động, thấy lợi trước mắt cố ý phạm tội; mặt khác tình hình trị an trên địa bàn xã Bản Lang là điểm nóng về ma túy gây bức xúc trong dư luận nhân dân, do vậy cần mức hình phạt nghiêm khắc cả hai tội để giáo dục bị cáo và đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 3 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999 còn quy định: " *Người nào phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ một năm đến năm năm"*. Bị cáo có hành vi mua bán ma túy để mục đích tư lợi nhưng xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, làm ruộng không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cho cả hai tội.

Về xử lý vật chứng: Số Heroin còn lại sau giám định là 1,57g *(Một phẩy năm mươi bảy gam)* của bị cáo, một bơm kim tiêm và một mảnh giấy bạc thu giữ của Tuyến và Duyến đã được niêm phong cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự vì là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng; Đối với số tiền 100.000đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện *(như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2017 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ)*.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Quá trình điều tra bị cáo khai mua Heroin của một người nam giới khoảng 50 tuổi, người dân tộc Mông nhưng bị cáo không biết họ tên, địa chỉ; ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh do vậy không có cơ sở xử lý người bán Heroin cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn khai đã hai lần cho D1 sử dụng Heroin tại phòng ngủ của bị cáo, nhưng hai lần sử dụng đó đều do bị cáo tự sử dụng và tự cho D1 sử dụng cùng, cả hai lần đó bị cáo đều không tính là trả công cho D1, D1 không xin bị cáo ma túy để sử dụng cũng không xin bị cáo cho sử dụng tại phòng ngủ của bị cáo; lần trao đổi trả công chỉ thỏa thuận chưa thể hiện ra hành vi. Do vậy không đủ căn cứ xử lý đối với bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với nhiều người. Đối với T là người mua Heroin của bị cáo và sử dụng Heroin tại phòng ngủ của bị cáo nhưng T

đã sử dụng hết số Heroin đó nên không có căn cứ xử lý hình sự, nay đã bị xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Lò Văn D** phạm hai tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"*

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lò Văn D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 198, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Lò Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt chung bị cáo Lò Văn D phải chấp hành là **06** (Sáu) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo Lò Văn D tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 16/5/2017.

3/ Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 1,57g (*Một phẩy năm mươi bảy gam*) Heroin của bị cáo (*đã được niêm phong*) để tiêu hủy;

Tịch thu bơm kim tiêm và mảnh giấy bạc thu giữ của T và D1 (*đã được nêm phong*) để tiêu hủy (*Các phong bì niêm phong hiện đang lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/8/2017 Giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ)*;

Tịch thu 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước của bị cáo (số tiền này hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, bị cáo Lò Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/9/2017)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
-Toà án Tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Trại giam- CA huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- THADS huyện Phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu: THA-HS